

Giải quyết hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội - một đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

PGS, TS. TRẦN HẢI MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: haiminh81uk@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2024.

Tóm tắt: Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) (sửa đổi, bổ sung năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định đi lên CNXH là sự lựa chọn tất yếu của dân tộc Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. CNXH mà dân tộc Việt Nam xây dựng là một chế độ xã hội vô cùng tốt đẹp với hệ giá trị tổng quát: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và những đặc trưng cụ thể về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, con người,... Những đặc trưng của mô hình CNXH Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh 2011 đã và đang được cụ thể hóa, bổ sung, hoàn thiện trong các nghị quyết của Đảng và hiện thực hóa trong quá trình xây dựng đất nước. Hiện nay, công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục đào sâu nhận thức về mô hình CNXH của Việt Nam để làm rõ hơn các đặc trưng nhiều ưu việt này. Bài viết sẽ làm rõ một đặc trưng của CNXH Việt Nam đó là giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội Việt Nam, mối quan hệ lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội, cá nhân và xã hội.

Abstract: In the Credo for the national building during the transition to socialism (revised and supplemented in 2011), the Communist Party of Vietnam affirmed that the transition to socialism is the inevitable choice of the Vietnamese people, in line with the development trend of the times. The socialism that the Vietnamese people are building is an extremely beautiful social regime with comprehensive values: Prosperous people, a strong country with democracy, equality, civilization, and specific characteristics in economics, politics, culture - society, human beings etc. The characteristics of the Vietnamese socialist model defined in the 2011 Platform have been concretized, supplemented, and perfected in the Party's resolutions and realized in the process of building socialism in Vietnam. Currently, the efforts to innovate, promote national industrialization and modernization require us to deepen our understanding of Vietnam's socialist model to clarify these superior characteristics. This article will clarify one characteristic of Vietnamese socialism, which refers to harmoniously resolving the relationships between personal, collective, and societal interests.

Keywords: Vietnamese socialism, relationship between personal, collective, and societal interests, individual and society.

1. Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội trong chủ nghĩa xã hội/chủ nghĩa cộng sản

Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội là mắt khâu cơ bản tạo nên mọi xã hội. Không thể có một xã hội nếu không có mối quan hệ này. Như các nhà kinh điển đã chỉ ra: Xã hội là gì? - Là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa những

con người⁽¹⁾. Một xã hội lý tưởng là xã hội tạo ra mối quan hệ tốt đẹp giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với xã hội. Trong xã hội đó, cá nhân cảm thấy mình là một phần không thể thiếu của xã hội, xã hội như một môi trường phát triển tốt nhất của cá nhân, cá nhân sẵn sàng cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp xây

dựng xã hội. Trong xã hội ấy, cá nhân và xã hội không có sự xung đột về lợi ích, cá nhân luôn được bảo vệ lợi ích từ xã hội, và lợi ích xã hội luôn được đề cao vì sự phát triển của mọi cá nhân thành viên trong xã hội. Các thiết chế, cơ chế xã hội không kìm hãm mà giải phóng tiềm năng, sức mạnh, sự tự do cá nhân. Sự tự do cá nhân không làm tổn hại xã hội mà trái lại, các cá nhân tự do làm nên một xã hội tự do. Như lý tưởng của các nhà kinh điển: □Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người□⁽²⁾.

Tư tưởng kinh điển của C. Mác và Ph. Ăngghen về CNXH như là một xã hội mà sự phát triển tự do của mỗi người là tiền đề cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người, đó là một tư tưởng vô cùng cách mạng và tốt đẹp. Nó thể hiện sự khác biệt về bản chất giữa CNXH và các xã hội khác dựa trên đối kháng giai cấp. Đây cũng chính là cơ sở cho thấy một đặc trưng của xã hội XHCN là giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội một cách hài hòa.

CNXH là chế độ xã hội mà mọi người dân đều được hưởng lợi, tức là lợi ích xã hội là mục tiêu tối cao. Nói cách khác là lợi ích của đông đảo nhân dân được đề cao. Việc thực hiện ở mức cao nhất lợi ích xã hội, cũng tức là thực hiện ở mức cao nhất lợi ích cá nhân, là biểu hiện đầu tiên của sự thống nhất, hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội.

2. Giải quyết hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội trong mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong quá trình xây dựng CNXH cũng như trong mô hình CNXH mà Việt Nam hướng tới luôn thể hiện rõ sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Thể hiện ở một số

mặt sau:

Biểu hiện của sự giải quyết hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội trên lĩnh vực kinh tế:

Trước hết đó là ở quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu đối với những tư liệu sản xuất chủ yếu. Chế độ công hữu là chế độ sở hữu trong đó tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc về toàn thể xã hội, vì vậy, việc sử dụng, phát huy và phân bổ lợi ích của nó được công bằng hơn so với chế độ tư hữu. Đây chính là cơ sở cho sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Do các cá nhân thành viên xã hội đều được lợi từ thành quả của những tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội, tức là nền sản xuất công bằng hơn cho mọi người, nhất là với đông đảo người lao động trong xã hội. Trước đó người lao động không có tư liệu sản xuất trong các chế độ dựa trên tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Không chỉ mặt sở hữu, mà mặt phân phối trong quan hệ sản xuất cũng thể hiện sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội khi đa dạng hóa các hình thức phân phối, trong đó phân phối theo lao động giữ vai trò chủ đạo, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Thứ hai, sự giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội còn thể hiện trong việc thực hiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể trở thành nền tảng của nền kinh tế, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Trong mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, các chủ thể kinh tế đều bình đẳng, cùng phát triển trên cơ sở năng lực và vị trí trong nền kinh tế. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không mâu thuẫn với sự bình đẳng của các thành phần kinh tế, cụ thể là kinh tế tư nhân do mọi tư nhân đều cùng được hưởng lợi

từ kinh tế nhà nước, từ các sản phẩm của kinh tế nhà nước. Và vai trò của kinh tế nhà nước cũng thể hiện quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực kinh tế, từ đó nhân dân thực sự được thực hiện quyền làm chủ của mình. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo cũng thể hiện sự giữ vững định hướng XHCN trong lĩnh vực kinh tế, mà cụ thể là quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu, theo đó tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc về sở hữu của đông đảo nhân dân, nghĩa là nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trên lĩnh vực kinh tế. Như vậy, mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN khuyến khích sự tham gia của người dân vào xây dựng kinh tế đất nước cũng như kinh tế gia đình và cá nhân. Làm giàu cho đất nước chính là làm giàu cho bản thân và gia đình.

Trong lĩnh vực chính trị, việc giải quyết hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội thể hiện ở những điểm sau:

Một là, nền chính trị của chúng ta xây dựng là nền chính trị XHCN, với đặc trưng mang bản chất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Nền dân chủ XHCN là nền dân chủ thực sự của đông đảo nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát ngắn gọn: dân là chủ và dân làm chủ. Như vậy, lợi ích của đông đảo nhân dân (lợi ích xã hội) được đảm bảo thực hiện đồng nghĩa với lợi ích của mỗi người dân (quyền làm chủ của mỗi người dân - lợi ích cá nhân) được thực hiện. Đây cũng chính là thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội trong chính trị.

Hai là, cơ chế Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước XHCN quản lý, nhân dân làm chủ thể hiện hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội. Khi Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, tất cả vì lợi ích nhân dân. Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân. Đảng

và Nhà nước luôn lắng nghe tiếng nói của nhân dân. Nhân dân làm chủ xã hội thông qua các cơ quan đại diện của mình. (Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được tiếp tục thực hiện ngày càng hiệu quả).

Ba là, nguyên tắc tập trung dân chủ thể hiện hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân, tập thể và xã hội. Trong đó, ý kiến đại diện cho đông đảo thành viên nhất được thống nhất, tập hợp được ý chí, trí tuệ tập thể, những ý kiến khác của thiểu số vẫn được quyền bảo lưu, cho thấy cá nhân thiểu số vẫn được quan tâm cũng như không bị mất quyền thể hiện ý kiến của mình.

Bốn là, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cho thấy trách nhiệm của tập thể đối với đường lối phát triển của tổ chức, còn cá nhân phụ trách đảm bảo không có công việc nào không quy được về địa chỉ cá nhân cụ thể. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách cho thấy sự chia sẻ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, tránh chủ nghĩa cá nhân độc đoán, cũng tránh tình trạng vô chính phủ, không có ai chịu trách nhiệm.

Năm là, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện sự thống nhất cao độ giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Đảng là đại biểu và đấu tranh cho lợi ích của đông đảo nhân dân lao động và cả xã hội. Lợi ích của Đảng chính là lợi ích của nhân dân. Do đó Đảng được dân tin, dân ủng hộ. Điều đó cũng thể hiện sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội.

Sáu là, quy chế dân chủ ở cơ sở: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng cho thấy sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội - tư tưởng, sự giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân, tập thể và xã hội thể hiện rõ qua một số biểu hiện như:

- Phát huy truyền thống gắn kết nhà - làng - nước (cá nhân - tập thể - xã hội) từ trong truyền thống dân tộc.

- Việc thực hiện các nguyên tắc về dân chủ trong nghiên cứu khoa học góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ cá nhân - tập thể - xã hội.

- Việc phát huy bản sắc văn hóa trong quá trình hội nhập, thực hiện khoan dung văn hóa cho thấy sự hài hòa trong mối quan hệ cá nhân - tập thể - xã hội.

- Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các giai tầng xã hội trong thời kỳ quá độ của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát huy trong bối cảnh mới.

- Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đã gắn kết chặt chẽ cá nhân và xã hội, phát triển cá nhân với phát triển xã hội. Trong đời sống tinh thần xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là cơ sở cho sự thống nhất ý chí, niềm tin, lợi ích giữa cá nhân, tập thể, xã hội. Xây dựng xã hội phồn vinh hạnh phúc luôn gắn kết giữa dân giàu (lợi ích cá nhân) với nước mạnh (lợi ích xã hội). Đó chính là định hướng chiến lược của sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam.

- Phát triển hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam nhằm tạo lập cơ sở, nền tảng định hướng sự phát triển đất nước theo định hướng của các giá trị cao đẹp cũng thể hiện sự hài hòa lợi ích giữa cá nhân, tập thể và xã hội. Trong đó, việc xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam làm cho mỗi cá nhân phát triển trong sự hài hòa với tập thể cộng đồng, dân tộc và cộng đồng, dân tộc phát triển tạo điều kiện cho các cá nhân phát triển toàn diện hơn.

Trong phát triển con người, chủ trương phát triển con người toàn diện, xây dựng con người mới XHCN của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng trong việc gắn kết hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội.

Muốn xây dựng CNXH phải có con người XHCN, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy để xây dựng thành công CNXH cần quan tâm phát triển cá nhân toàn diện với lý tưởng XHCN mới có thể tạo tiền đề xây dựng xã hội XHCN. Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay đang đẩy mạnh xây dựng hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam cũng chính là thể hiện sự giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân, tập thể và xã hội.

Như vậy, với những nội dung trên, mô hình CNXH mà chúng ta đang xây dựng thể hiện ngày càng rõ sự hiện thực hóa mô hình một xã hội tốt đẹp □trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người□⁽³⁾.

Giải quyết hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội là một đặc trưng của CNXH Việt Nam trong suốt quá trình hình thành và phát triển cho đến hiện nay. Đặc trưng này cũng cho thấy điểm chung trong mô hình CNXH không chỉ của Việt Nam mà trong kho tàng kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như trong quá trình xây dựng CNXH của một số quốc gia trong hệ thống XHCN. Do đó, thiết nghĩ cần nhấn mạnh đặc trưng này như một đặc trưng cơ bản của mô hình CNXH đương đại./.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.27, tr.657.

(2), (3) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.4, tr.628.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH* (sửa đổi, bổ sung năm 2011).
- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., 2021.
- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 16/5/2021.